

PHÁT TRIỂN VỐN TỪ CHO TRẺ 3-4 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG ĐỌC SÁCH TRANH TẠI TRƯỜNG MẦM NON

NGUYỄN THỊ KIM CƯƠNG
Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang

Nhận bài ngày 22/7/2026. Sửa chữa xong 23/8/2026. Duyệt đăng 26/8/2026.

Abstract

Language development, particularly vocabulary development, plays a crucial role in preschool children's holistic development. In the context of ongoing educational reform, picture book reading is regarded as an effective educational approach to stimulating children's interest in communication, expanding their vocabulary, and developing their expressive language skills. This article examines the theoretical foundations of vocabulary development in children aged 3–4 and proposes strategies for organizing picture book reading activities to support this development. The findings suggest that using appropriate picture books in combination with interactive reading, discussion, and creative storytelling helps children improve their word use and sentence formulation and communicate more naturally.

Keywords: Children aged 3–4, picture books, vocabulary development.

1. Đặt vấn đề

Vốn từ là thành tố quan trọng của năng lực ngôn ngữ, có mối liên hệ với sự phát triển nhận thức và hình thành các phẩm chất tâm lý ban đầu của trẻ mầm non (MN) (Jago và cộng sự, 2025; Bruce và Bell, 2022; Morgan, PL, và cộng sự, 2023, Ramscook và cộng sự, 2020). Đối với trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi, phát triển vốn từ có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển ngôn ngữ sau đó. Rowe và cộng sự (2012) đã tìm thấy tốc độ tăng trưởng giai đoạn đầu đời có khả năng dự báo năng lực vốn từ ở các giai đoạn tiếp theo. Trong giai đoạn này, trẻ bước đầu sử dụng từ ngữ trong giao tiếp, có khả năng tiếp nhận từ mới nhanh và bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt suy nghĩ, cảm xúc, nhu cầu của bản thân. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một bộ phận trẻ 3–4 tuổi vẫn còn hạn chế, đặc biệt ở vốn từ biểu đạt và khả năng sử dụng từ trong giao tiếp (Nguyễn Thị Ngọc Châu, 2022).

Có nhiều nghiên cứu quốc tế liên quan đến phát triển vốn từ cho trẻ MN thông qua các chương trình học từ vựng tập trung, đọc sách truyện (Neuman và cộng sự, 2011; Sénéchal, 1997; Muhinyi và cộng sự, 2025; Cipolletti và cộng sự, 2025). Ở Việt Nam, vấn đề phát triển vốn từ cho trẻ 3 – 4 tuổi được nghiên cứu thông qua nhiều hình thức khác nhau như khám phá khoa học, trải nghiệm, đồng dao, hoạt động ngoài trời, trò chơi học tập (Nguyễn Thị Ngọc Châu, 2022; Nguyễn Thị Ngọc Tâm, 2024; Vũ Thị Lan, 2024; Phạm Thị Thu Thủy, 2024; Cao Thị Lệ Huyền và cộng sự, 2025). Các nghiên cứu trong nước tập trung nghiên cứu phát triển vốn từ thông qua hoạt động đọc sách tranh, đặc biệt là đọc theo hướng tương tác vẫn còn tương đối hạn chế.

Sách tranh tại thư viện của các trường MN được trang bị theo hướng dẫn của Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT là đầu vào ngôn ngữ phong phú có giá trị đối với trẻ MN bởi sự kết hợp giữa hình ảnh, nội dung câu chuyện và ngôn ngữ. Hình ảnh trong sách có thể giúp trẻ quan sát, suy nghĩ, gọi tên và diễn đạt thông qua các hoạt động đọc sách chung (Arizpe et al., 2017). Hoạt động đọc sách được tổ chức bài bản và thường xuyên tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với từ mới và cách diễn đạt đa dạng trong những tình huống khác nhau (Sénéchal et al., 1996), góp phần mở rộng vốn từ và phát triển khả năng diễn đạt. Tuy vậy, các ứng dụng về hình thức này tại các trường MN còn chưa thật sự hiệu quả và chưa có cơ sở lý luận chặt chẽ để tổ chức hoạt động bài bản, có kế hoạch rõ ràng.

Email: ntkcuong@hgcc.edu.vn

Xuất phát từ thực tiễn giáo dục MN, lựa chọn đề tài nghiên cứu: “Phát triển vốn từ cho trẻ 3 – 4 tuổi thông qua hoạt động đọc sách tranh tại trường MN” là hoàn toàn phù hợp. Hoạt động đọc sách tranh tại trường MN không chỉ góp phần phát triển vốn từ cho trẻ mà còn góp phần phát triển toàn diện và bước đầu hình thành văn hóa đọc từ sớm cho trẻ MN.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm phát triển vốn từ

Theo Nguyễn Xuân Khoa (2004), “vốn từ của trẻ là toàn bộ những từ mà trẻ hiểu và có thể sử dụng trong giao tiếp hằng ngày”. Như vậy, vốn từ của trẻ bao gồm vốn từ tiếp nhận và vốn từ biểu đạt. Vốn từ trẻ nhận biết được, hiểu ý nghĩa hay còn gọi là vốn từ tiếp nhận. Vốn từ biểu đạt là từ ngữ trẻ có khả năng sử dụng bằng lời nói phù hợp với những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể. Vốn từ tiếp nhận thường có quy mô lớn hơn so với vốn từ biểu đạt.

Sách tranh được nhìn nhận là một hình thức nghệ thuật, nó dựa trên sự tương quan giữa hình ảnh và từ ngữ, trên việc hiển thị đồng thời hai trang đối diện, và trên sự kịch tính của việc lật trang (Barbara Bader, 1976). Sự phát triển chủ đề và câu chuyện thông qua hình minh họa là chìa khóa, bởi vì Sipe (1998) cho rằng sách tranh không chỉ là những câu chuyện dựa trên văn bản được thêm hình minh họa, mà là những câu chuyện được xây dựng trên sự cộng hưởng giữa từ ngữ và hình ảnh. Theo Ganea và cộng sự (2008), sách tranh là loại hình tác phẩm kết hợp giữa ngôn ngữ và hình ảnh nhằm tạo nên một chỉnh thể thông tin, trong đó hình ảnh đóng vai trò chủ đạo, không chỉ minh họa mà còn tham gia kiến tạo ý nghĩa.

Ở Việt Nam, khái niệm truyện tranh, sách minh họa và sách tranh còn nhầm lẫn, chưa được định danh rõ ràng. Nguyễn Tấn Thanh Trúc - tác giả của nhiều sách thiếu nhi - chia sẻ “sách tranh không phải chỉ là truyện hay tranh mà là nghệ thuật hòa quyện giữa hội họa và văn học, chạm đến các giác quan, giúp người đọc lĩnh hội thông tin hiệu quả”.

Như vậy, khái niệm sách tranh có thể hiểu là loại sách trong đó hình ảnh giữ vai trò trung tâm trong việc truyền tải nội dung, ý nghĩa hoặc câu chuyện, thường kết hợp với ngôn ngữ chữ viết ngắn gọn, phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ em.

Hoạt động đọc sách tranh là hoạt động tương tác có sự tham gia của người lớn và trẻ em xoay quanh một cuốn sách tranh. Năm 1988, Whitehurst và cộng sự đã trình bày kết quả của một nghiên cứu thực nghiệm về hoạt động đọc sách tranh như một phương pháp “đọc đối thoại”, trong đó trẻ em tích cực tham gia vào quá trình kể chuyện, có thể dẫn đến sự gia tăng đáng kể vốn từ vựng biểu đạt và tiếp thu của trẻ hai tuổi. Qua nghiên cứu của Whitehurst và cộng sự cho thấy “đọc đối thoại” có hiệu quả trong việc thúc đẩy sự phát triển của ngôn ngữ khi cha mẹ thực hành đọc chung với con cái của họ cũng như khi các nhà giáo dục sử dụng (Lonigan và Whitehurst 1998 ; Whitehurst và cộng sự 1994). Trong các tương tác đọc đối thoại, người lớn sử dụng các thủ thuật cụ thể để thúc đẩy sự tiếp thu ngôn ngữ của trẻ: làm mẫu ngôn ngữ, đặt câu hỏi cụ thể tương tác với trẻ cũng như mở rộng vốn từ (Löffler và Vogt 2015). Có thể thấy, các nghiên cứu đã chỉ ra hoạt động đọc sách tranh không phải là một hoạt động mang tính chất tự nhiên mà cần người lớn chủ động lên kế hoạch cụ thể nhằm mục đích phát triển vốn từ cho trẻ.

Từ các nghiên cứu trên, hoạt động đọc sách tranh được hiểu là hoạt động giáo dục có chủ đích, trong đó giáo viên tổ chức cho trẻ tiếp cận với nội dung sách tranh thông qua sự kết hợp giữa quan sát hình ảnh, nghe đọc, trao đổi, tương tác với giáo viên và các bạn bằng hệ thống câu hỏi và trả lời nhằm hiểu nội dung, kiến tạo ý nghĩa theo kinh nghiệm của trẻ. Trong quá trình đó, trẻ được tạo cơ hội tiếp nhận và hiểu từ vựng, sử dụng chúng trong những ngữ cảnh có ý nghĩa.

2.2. Đặc điểm vốn từ của trẻ 3-4 tuổi

Giai đoạn trẻ 3-4 tuổi là thời kỳ phát triển khá nhanh về ngôn ngữ đặc biệt là vốn từ. Tốc độ tăng vốn từ tăng trưởng mạnh mẽ nhất trong năm 3 tuổi, sang năm 4 tuổi, tốc độ tăng trưởng vốn từ vẫn

còn nhanh nhưng đã giảm so với năm trước và giảm dần sang giai đoạn 5 – 6 tuổi (Đinh Hồng Thái, 2015). Ước tính số lượng từ trung bình mà trẻ hiểu được ở tuổi 3 và 6 lần lượt là khoảng 1.000 và 10.000 từ (Anglin, 1993 ; Shipley & McAfee, 2015). Tuy nhiên, sự phát triển này chưa đồng đều giữa các trẻ về số lượng, tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn này thì không khác nhau (Lã Thị Bắc Lý, Đinh Thanh Tuyền và cộng sự, 2023; Đinh Hồng Thái, 2015). Nghiên cứu của Rowe (2012) cho thấy số lượng và chất lượng tương tác ngôn ngữ của người trực tiếp chăm sóc. Điều này cho thấy, việc sử dụng vốn từ đa dạng, cách biểu đạt có thể góp phần tạo nên sự phát triển năng lực vốn từ của trẻ.

Vốn từ cơ bản của trẻ 3 – 4 tuổi hầu như đã có đủ các loại từ. Các nhà nghiên cứu cho biết danh từ có xu hướng chiếm ưu thế trong vốn từ vựng ban đầu của trẻ, tiếp theo sau đó là động từ chiếm tỉ lệ cao đứng sau danh từ (Alcock, 2017 ; Bates et al., 1994; Đinh Hồng Thái, 2015; Lã Thị Bắc Lý, Đinh Thanh Tuyền và cộng sự, 2023). Người ta cho rằng “sự thiên vị danh từ” sớm này phản ánh sự dễ dàng hơn trong việc lĩnh hội các danh từ chỉ sự vật - đối tượng có thể quan sát được và có tính ổn định theo thời gian so với các dạng từ khác, chẳng hạn như động từ hoặc giới từ (Gentner, 1982).

Ở trẻ 3–4 tuổi, vốn từ tiếp nhận thường phát triển rộng hơn vốn từ biểu đạt; trẻ có thể hiểu nhiều từ ngữ nhưng chưa phải lúc nào cũng chủ động sử dụng được những từ đó trong giao tiếp (Sénéchal, 1997; Đinh Hồng Thái, 2015). Một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc phát triển vốn từ biểu đạt là do kinh nghiệm sống và tri thức còn nghèo nàn, dẫn đến việc trẻ chưa hiểu rõ ràng nghĩa của từ và cách sử dụng chúng, nên gặp khó khăn trong giao tiếp. Do đó, việc cung cấp đa dạng từ ngữ và gắn với các ngữ cảnh cụ thể có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển vốn từ của trẻ (Rowe, 2012).

Lã Thị Bắc Lý (2017) nhấn mạnh vai trò của hoạt động trải nghiệm trong phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo; việc đặt trẻ vào những tình huống hoạt động và giao tiếp thực tế tạo cơ hội để trẻ tiếp nhận và sử dụng từ ngữ. Ở nhóm trẻ 3–4 tuổi, Nguyễn Thị Ngọc Châu (2022) tập trung nghiên cứu việc tổ chức hoạt động khám phá khoa học nhằm phát triển vốn từ, qua đó cho thấy sự cần thiết của việc tạo các tình huống hoạt động và giao tiếp để trẻ có cơ hội mở rộng, hiểu và sử dụng vốn từ. Kết quả nghiên cứu của Marulis và Neuman (2010) cho thấy các chương trình can thiệp vốn từ cho trẻ MN và mẫu giáo có hiệu quả tích cực, đặc biệt khi kết hợp nhiều chiến lược dạy học và có sự hỗ trợ của người lớn được đào tạo. Neuman và cộng sự (2011) đã có nghiên cứu về tác động giáo dục của can thiệp từ vựng đối với kiến thức từ vựng và sự phát triển khái niệm của trẻ mẫu giáo, chứng minh rằng vốn từ vựng của trẻ không chỉ có thể phát triển tự nhiên mà còn có thể được phát hiện và hỗ trợ bằng một chương trình tập trung vào việc học từ vựng. Các nghiên cứu đã chứng minh được vốn từ của trẻ không hoàn toàn phát triển tự nhiên mà có thể được thúc đẩy thông qua các hoạt động giáo dục có chủ đích.

Những đặc điểm trên cho thấy việc phát triển vốn từ cho trẻ 3–4 tuổi cần được thực hiện thông qua các hoạt động cung cấp ngôn ngữ phong phú, trực quan và có tính tương tác. Trong đó, đọc sách tranh có nhiều tiềm năng vì vừa cung cấp hình ảnh hỗ trợ hiểu nghĩa từ, vừa tạo ra các tình huống giao tiếp, tạo cơ hội cho trẻ được nghe, gọi tên, mô tả, trả lời câu hỏi và sử dụng từ mới, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển vốn từ biểu đạt.

2.3. Mối liên hệ của hoạt động đọc sách tranh đối với sự phát triển vốn từ

Sách tranh là loại học liệu trong đó hình ảnh và ngôn ngữ chữ viết được thiết kế có chủ đích nhằm cùng nhau kiến tạo ý nghĩa, hỗ trợ trẻ tiếp nhận nội dung thông qua cả kênh thị giác và ngôn ngữ.

Sách tranh cung cấp môi trường ngôn ngữ phong phú, giúp mở rộng vốn từ tiếp nhận cho trẻ. Mặc dù lứa tuổi 3–4 là giai đoạn phát triển mạnh mẽ về ngôn ngữ, vốn từ của trẻ còn hạn chế do phạm vi trải nghiệm ngôn ngữ chủ yếu xoay quanh gia đình, lớp học và các tình huống giao tiếp quen thuộc. Vì vậy, trẻ chưa có nhiều cơ hội tiếp xúc với hệ thống từ vựng đa dạng thuộc các chủ đề khác nhau từ gần gũi đến môi trường rộng lớn hơn như: thực vật, động vật, nghề nghiệp, phương tiện giao thông, nước và các hiện tượng tự nhiên... Thông qua sự kết hợp giữa hình ảnh và ngôn ngữ trong nội dung sách, sách tranh cung cấp cho trẻ “thế giới từ vựng” về sự vật, hiện tượng, hành động và đặc điểm của môi

trường xung quanh. Điều này giúp trẻ từng bước mở rộng khả năng nhận biết, hiểu nghĩa và ghi nhớ từ mới trong những ngữ cảnh cụ thể thuộc nhiều chủ đề khác nhau của cuộc sống.

Dưới góc nhìn của Jean Piaget, trẻ 3 – 4 tuổi đang ở giai đoạn tiền thao tác, trong đó tư duy mang tính trực quan – hình tượng và chức năng biểu tượng phát triển mạnh. Trẻ bắt đầu sử dụng hình ảnh, từ ngữ để biểu đạt sự vật, hiện tượng và kinh nghiệm của bản thân. Vì vậy, những hình ảnh, nhân vật hay tình huống trong sách tranh rất phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ trong giai đoạn này, giúp trẻ tập trung hơn, hứng thú với hoạt động giao tiếp với người đọc qua sách tranh. Đồng thời, theo Allan Paivio trong thuyết mã hóa kép, việc kết hợp giữa kênh hình ảnh và kênh ngôn ngữ giúp tối ưu hóa quá trình xử lý và lưu giữ thông tin. Trước khi đọc sách, trẻ bị thu hút bởi những hình ảnh sinh động, kích thích trí tưởng tượng và dự đoán nội dung dù chưa biết nội dung cụ thể. Khi đọc sách tranh, trẻ vừa được quan sát hình ảnh, vừa được lắng nghe các từ ngữ có liên quan, vừa được giải thích nghĩa của từ, gây ấn tượng và giúp trẻ ghi nhớ tốt hơn. Kết quả của các nghiên cứu tổng hợp cũng cho thấy việc đọc sách tranh chung là một công thức có tiềm năng hỗ trợ phát triển ngôn ngữ của trẻ nhỏ (Dowdall et al., 2020). Vì vậy, sách tranh trở thành phương tiện phù hợp để trẻ liên kết biểu tượng trực quan với từ ngữ, qua đó, mở rộng vốn từ một cách tự nhiên.

Theo Vygotsky (1978), đề xuất “tư duy của con người mang tính đối thoại”. Quá trình học tập ngôn từ của trẻ là quá trình nội tại hóa những ngôn từ tồn tại trong mối quan hệ giữa bản thân với người khác (Lã Thị Bắc Lý, Đinh Thanh Tuyền và cộng sự, 2023). Có nhiều nghiên cứu đã chứng minh được quan điểm trên, cụ thể, Blewitt và Langan (2016) đã tìm ra các chiến lược tương tác nhằm duy trì sự chú ý và tham gia của trẻ, như đặt câu hỏi và phản hồi phù hợp, có thể làm tăng hiệu quả học tập từ mới. Nghiên cứu trên trẻ 3–4 tuổi cho thấy việc đọc lại sách tranh hỗ trợ tiếp thu cả vốn từ tiếp nhận và vốn từ biểu đạt; đặt câu hỏi trong quá trình đọc đặc biệt có lợi cho sự phát triển vốn từ biểu đạt (Sénéchal Research, 1997; Justice et al., 1997; Romeo et al., 2021). Hoạt động đọc sách tranh theo định hướng tương tác với người lớn và bạn bè tạo điều kiện để lĩnh hội vốn từ, tiếp nhận và sử dụng vốn từ đó để biểu đạt trong giao tiếp. Quan điểm “Vùng phát triển gần” của Vygotsky khẳng định khả năng phát triển của trẻ và vai trò của người lớn trong quá trình ấy. Trong quá trình đọc sách tranh, trẻ không chỉ lắng nghe người lớn đọc một cách thụ động mà còn được tạo cơ hội gọi tên sự vật, mô tả hành động, khuyến khích diễn đạt cảm xúc và có thể tham gia kể lại tình huống theo cách hiểu của mình. Quá trình tương tác này giúp trẻ nghe, hiểu, sử dụng và mở rộng vốn từ một cách tự nhiên và có ý nghĩa.

Như vậy, sách tranh là học liệu hiệu quả trong phát triển vốn từ, khả năng giao tiếp và tư duy cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi. Hoạt động đọc sách tranh nếu được tổ chức phù hợp sẽ tạo môi trường giao tiếp tích cực, giúp trẻ sử dụng từ ngữ thường xuyên và hiệu quả hơn, góp phần phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo, đặc biệt là giai đoạn trẻ 3 – 4 tuổi.

2.4. Một số đề xuất phát triển vốn từ cho trẻ 3–4 tuổi thông qua hoạt động đọc sách tranh tại trường mầm non

2.4.1. Lựa chọn sách tranh phù hợp với độ tuổi

Mục đích: Nhằm chọn được quyển sách hợp với đặc điểm phát triển nhận thức, ngôn ngữ và hứng thú của trẻ 3–4 tuổi nhằm tối ưu hiệu quả phát triển vốn từ.

Nội dung: Xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn sách tranh dựa trên đặc điểm của trẻ ở giai đoạn tiền thao tác theo Jean Piaget, trong đó ưu tiên các sách có hình ảnh trực quan, nội dung gần gũi và ngôn ngữ dễ hiểu.

Cách thực hiện:

Đối với trẻ 3–4 tuổi, tư duy của trẻ mang tính trực quan hành động và trực quan hình tượng chiếm ưu thế. Do đó, sách tranh cần đạt các tiêu chí:

- Kênh hình: Hình ảnh trong sách tranh cần chiếm phần lớn diện tích trang sách, màu sắc tươi sáng phù hợp thực tiễn, hình ảnh rõ ràng, không quá nhiều chi tiết gây nhiễu. Trẻ có thể tập trung vào hình ảnh cụ thể và lắng nghe từ ngữ biểu thị, giúp trẻ liên kết hình ảnh và từ ngữ biểu đạt một cách dễ dàng.

- Kênh chữ: dựa trên đặc điểm vốn từ của trẻ, từ ngữ biểu đạt trong sách cần ngắn gọn (1-2 câu/trang), sử dụng từ ngữ giàu tính gợi hình, gợi thanh, các từ láy và cấu trúc câu để lặp lại để trẻ dễ ghi nhớ và kích thích trẻ bắt chước và lặp lại câu nhiều lần.

- Chủ đề: sách tranh cho trẻ 3-4 tuổi ưu tiên những chủ đề gần gũi như: bản thân, gia đình, trường MN và dần mở rộng các chủ đề về môi trường xung quanh bé như: động vật nuôi, giao thông... Những chủ đề gần gũi giúp trẻ dễ dàng ứng dụng vốn từ đã biết vào hoạt động hàng ngày một cách thường xuyên, chủ động điều chỉnh và sử dụng vốn từ phù hợp với ngữ cảnh thực tế.

Việc lựa chọn sách tranh phù hợp với độ tuổi, nhu cầu và hứng thú của trẻ có thể góp phần quan trọng vào hoạt động đọc sách tranh sau đó. Một quyển sách phù hợp với khả năng đọc hiểu và đúng nội dung yêu thích giúp trẻ dễ tập trung và ghi nhớ từ mới hiệu quả hơn; hứng thú với sách và động lực đọc sách mỗi ngày được thúc đẩy và duy trì đều đặn hơn.

2.4.2. Tổ chức hoạt động đọc sách tranh theo định hướng “đọc tương tác”

Mục đích: Tăng cường sự tham gia chủ động của trẻ trong quá trình đọc, tạo cơ hội cho trẻ nghe, hiểu và sử dụng từ mới.

Nội dung: Tổ chức hoạt động đọc sách theo định hướng “đọc tương tác” (interactive reading), trong đó GV không chỉ đọc cho trẻ nghe mà còn trao đổi bằng câu hỏi, gợi mở và phản hồi.

Cách thực hiện: Thay vì đọc một chiều, GV cần đóng vai trò là người hướng dẫn, thu hút trẻ vào tiến trình câu chuyện qua 3 giai đoạn:

a. Giai đoạn trước khi đọc: Khởi gợi hứng thú

GV hướng chú ý trẻ quan sát bìa sách có những hình ảnh gì để kích thích trí tưởng tượng của trẻ. Đồng thời, GV yêu cầu trẻ đoán nội dung của quyển sách để trẻ kích hoạt vốn từ sẵn có để diễn đạt ý kiến của bản thân. Giai đoạn này kích thích trẻ suy nghĩ và gây chú ý của trẻ về nội dung câu chuyện, làm bước đệm cho giai đoạn sau đó.

b. Giai đoạn trong khi đọc: Mở rộng vốn từ

GV đọc chậm và diễn cảm nội dung câu chuyện. GV có thể biến đổi sắc thái giọng đọc để kích thích hứng thú của trẻ, chú ý nhấn mạnh vào các từ mới bằng cách đọc to, rõ và chậm. GV có thể giải nghĩa từ bằng điệu bộ để trẻ dễ hiểu và gây ấn tượng với từ, giúp trẻ nhớ lâu hơn. Trong quá trình đọc, đôi khi trẻ sẽ chen ngang bằng các từ hoặc câu nói khi phát hiện điều gì đó mà trẻ biết; GV không nên cắt ngang hay ngăn cản trẻ mà nên nhẹ nhàng nhắc nhở và điều hướng trẻ về nội dung câu chuyện. Đặt câu hỏi gợi mở là một cách hiệu quả để thu hút sự chú ý của trẻ và tạo cơ hội cho trẻ huy động vốn từ mới, tiếp nhận, chuyển sang từ biểu đạt khi trả lời câu hỏi.

Trong quá trình đọc, GV sử dụng linh hoạt hệ thống câu hỏi để kích thích trẻ tư duy và phát biểu. Tùy vào nội dung của sách mà GV có thể linh hoạt sử dụng các dạng câu hỏi sau:

Câu hỏi định danh: đây là dạng câu hỏi nhằm tăng vốn danh từ cho trẻ: “Đây là cái gì?”, “Ai đây con?”,...

Câu hỏi hành động: câu hỏi nhằm phát triển vốn động từ và tính từ cho trẻ: “Bạn Thỏ đang làm gì thế nhỉ?”, “Chiếc áo của bạn rùa màu gì?”,...

Câu hỏi suy luận: giúp trẻ phát triển từ biểu cảm, từ kết nối: “Theo con, vì sao bạn Khỉ lại khóc?”, “Nếu là con, con sẽ làm thế nào?”,...

a. Giai đoạn sau khi đọc: Củng cố vốn từ

Sau khi đọc xong câu chuyện, GV nên trò chuyện về nhân vật, khuyến khích trẻ sử dụng lại từ mới bằng cách yêu cầu trẻ gọi tên nhân vật, hành động, màu sắc,...; tạo cơ hội để trẻ trao đổi, lặp lại lời thoại, kể lại câu chuyện.

Ví dụ:

“Trong truyện, có nhân vật nào?”

“Bạn màu cam nói gì?”

“Bạn màu đen cảm thấy như thế nào?”

“Nếu là con, con sẽ nói gì với bạn gấu?”

“Con thích bạn nào nhất? Vì sao?”

GV cần lưu ý về hiệu quả trải nghiệm của trẻ trong hoạt động đọc sách chứ không nhất thiết chú trọng thời gian các con tham gia vào.

2.4.3. Kết hợp trò chơi ngôn ngữ và hoạt động trải nghiệm sau khi đọc sách

Mục đích: Cùng cố, mở rộng và chuyển hóa vốn từ tiếp nhận thành vốn từ biểu đạt.

Nội dung: Tạo các hoạt động cho trẻ sử dụng từ mới thông qua chơi và trải nghiệm thực tế.

Cách thực hiện: Sau khi đọc sách, GV cần tổ chức cho trẻ tham gia vào một trò chơi hoặc hoạt động trải nghiệm cụ thể để củng cố và sử dụng từ ngữ đó trong ngữ cảnh cụ thể, để từ vựng mà trẻ học được thực sự trở thành “vốn từ chủ động”. GV cần linh hoạt khi lồng ghép các hoạt động sau khi kết thúc buổi đọc, chẳng hạn:

- Tổ chức trò chơi: GV có thể tổ chức các trò chơi đơn giản, yêu cầu trẻ gọi tên hay mô tả sự vật, sự việc, hành động. Chẳng hạn: Trò chơi “Tìm tranh”: GV nói nghĩa hoặc đặc điểm, trẻ tìm nhân vật/đồ vật trong sách và cho trẻ chỉ hoặc gọi tên, ví dụ: “Tìm cho cô con vật có cái vòi dài”, “Con vật nào chạy nhanh hơn?”,...

- Đóng vai theo truyện: Khuyến khích trẻ sử dụng các lời thoại ngắn có chứa từ mới để giao tiếp với các bạn trong nhóm, có thể cho trẻ đóng vai và đối thoại với cô giáo hoặc các bạn với nhau bằng câu ngắn,... Những hành động và biểu cảm mang hình tượng nhân vật trong câu chuyện giúp trẻ hào hứng và mong muốn được thể hiện tốt trong hoạt động.

- Cho trẻ trải nghiệm: GV tổ chức hoạt động tương ứng với nội dung sách cho trẻ tham gia, giúp trẻ vận dụng từ ngữ trong các bối cảnh giao tiếp đa dạng. Chẳng hạn: khi đọc sách có nội dung về tập thể dục, GV có thể cho trẻ đứng lên và tập thể dục kết hợp với một số câu hỏi đàm thoại: tập thể dục khi nào? Tập thể dục để làm gì? Ai cần tập thể dục?,...

- Sáng tạo “Từ điển tranh vẽ” của bé: Trẻ tô màu hoặc dán tranh các từ vựng mới học được từ cuốn sách vào một cuốn sổ tay ngôn ngữ riêng của lớp.

Việc thực hành lặp lại trong những hoạt động giàu trải nghiệm giúp trẻ ghi nhớ từ sâu hơn, sử dụng từ linh hoạt hơn và từng bước nâng cao chất lượng vốn từ.

2.4.4. Xây dựng môi trường đọc sách trong lớp học

Mục đích: Tạo môi trường giàu ngôn ngữ, khuyến khích trẻ tiếp xúc thường xuyên với sách tranh.

Nội dung: Thiết kế không gian đọc thân thiện, hấp dẫn, phù hợp với khả năng tự lựa chọn của trẻ.

Cách thực hiện: Môi trường ngôn ngữ phong phú giúp trẻ tăng cơ hội tiếp xúc với sách và hình thành thói quen đọc sách hằng ngày. GV cần xây dựng góc đọc sách thân thiện, hấp dẫn với sách tranh đa dạng về chủng loại và phong phú về chủ đề được sắp xếp khoa học, vừa tầm với để trẻ dễ tiếp cận. GV có thể luân chuyển sách định kỳ để thay đổi không gian tương tác mới lạ. Tạo nhiều cơ hội đọc cá nhân và đọc theo nhóm nhỏ để kích thích trẻ tham gia. Ngoài ra, góc thư viện cần có thêm một số đồ dùng cho hoạt động trò chơi và trải nghiệm sau khi đọc sách: tranh ảnh minh họa, các thẻ từ, rối kể chuyện, mặt nạ hay mũ nhân vật... Bên cạnh môi trường vật chất, cần chú ý xây dựng môi trường giao tiếp giàu ngôn ngữ thông qua trao đổi, trò chuyện, kể và chia sẻ cảm xúc của trẻ với bạn bè và cô giáo. Khi đó, trẻ có nhiều cơ hội nghe, lặp lại, sử dụng và mở rộng vốn từ một cách tự nhiên. Khuyến khích phụ huynh cùng trẻ đọc sách tại nhà để duy trì hoạt động thường xuyên và tạo cơ hội để trẻ tích cực sử dụng vốn từ và biểu đạt từ ngữ trong ngữ cảnh khác nhau.

3. Kết luận

Phát triển vốn từ cho trẻ 3–4 tuổi là nhiệm vụ quan trọng trong giáo dục MN hiện nay. Hoạt động

đọc sách tranh không chỉ giúp trẻ mở rộng vốn từ mà còn tạo điều kiện phát triển khả năng giao tiếp, tư duy và cảm xúc. Phát triển vốn từ cho trẻ 3–4 tuổi thông qua hoạt động đọc sách tranh là một hướng đi mang tính tự nhiên, hiệu quả và phù hợp với quy luật nhận thức của trẻ lứa tuổi MN, điều kiện của trường MN. Việc chuyển đổi từ phương thức đọc truyền thống sang “đọc tương tác”, từ thụ động sang chủ động của trẻ giúp hoạt động đọc sách trở nên sinh động, hứng thú hơn, trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp với cô giáo và các bạn. Các trò chơi ngôn ngữ sau khi đọc, không chỉ giúp trẻ tăng nhanh về số lượng từ vựng mà còn nâng cao chất lượng sử dụng từ đặt nền tảng vững chắc cho phát triển nhận thức và các quá trình tâm lý của trẻ về sau.

Tài liệu tham khảo

- Blewitt P, Langan R. Learning words during shared book reading: The role of extratextual talk designed to increase child engagement. *J Exp Child Psychol*. 2016 Oct;150:404-410. doi: 10.1016/j.jecp.2016.06.009. Epub 2016 Jul 1. PMID: 27378488.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Thông số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện*.
- Bruce M, Bell MA. Vocabulary and Executive Functioning: A Scoping Review of the Unidirectional and Bidirectional Associations across Early Childhood. *Hum Dev*. 2022 Aug;66(3):167-187. doi: 10.1159/000524964. Epub 2022 May 11. PMID: 36164662; PMCID: PMC9501766.
- Cao Thị Lệ Huyền, Huỳnh Thị Diệu Hiền, & Tiêu Nhật Oanh (2025). Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập cố gắng phát triển vốn cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Phạm Văn Đồng*, (33).
- Cipolletti, LB, Murdoch, A., & Keelor, J. (2025). Tác động của can thiệp đọc sách chung có cấu trúc đối với vốn từ vựng của trẻ mẫu giáo: Một nghiên cứu thăm dò. *Ear*(8), 3133–3147. <https://doi.org/10.1007/>.
- Đinh Hồng Thái (2018). *Phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em tuổi mầm non*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Jago, LS, Monaghan, P, Alcock, K., & Cain, K. (2025). Ảnh hưởng của vốn từ vựng và ngữ pháp ở trẻ mẫu giáo. *Tạp chí Giáo dục*, 100680. <https://doi.org/10.1016/j.edurev.2025.10>.
- Justice, L. M., Meier, J., & Walpole, S. (2005). Learning new words from storybooks: An efficacy study with children in high-risk environments. *Reading Research Quarterly*, 40(3), 338–357.
- Lã Thị Bắc Lý, Đinh Thanh Tuyền, Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Thị Thu Nga (2023). *Tiếng Việt và Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Morgan, PL, et al. (2023). Từ hai tuổi ương bướng đến sáu tuổi tinh nghịch: Sự phát triển vốn từ vựng và chức năng điều hành qua các giai đoạn tuổi thơ. *Khoa học Phát triển*. <https://doi.org/>.
- Muhinyi, A., Stewart, AJ, & Rowland, CF (2025). Khuyến khích sử dụng ngôn ngữ phức tạp ở trẻ mẫu giáo: một nghiên cứu can thiệp sách truyện dựa trên lớp học. *Học tập và Phát triển Ngôn ngữ*, 21 (4), 399–417. <https://doi.org/10.1080/15475441.2024.2443447>.
- Neuman, SB, Newman, EH, & Dwyer, JC (2011). Tác động giáo dục của can thiệp từ vựng đối với kiến thức từ vựng và sự phát triển khái niệm của trẻ mẫu giáo: Một thử nghiệm ngẫu nhiên theo cụm. *Tạp chí Nghiên cứu Đọc*, 46 (3), 24 <https://doi.org/10.1598/RRQ.46.3.3>.
- Nguyễn Thị Ngọc Châu. (2022). *Tổ chức hoạt động khám phá*. Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Thị Ngọc Tâm (2024). Phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi thông qua đồng dao tại một số trường mầm non tỉnh Bình Dương. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 307 (2).
- Nguyễn Xuân Khoa, 2004, *Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm Thị Thu Thủy. (2024). Thực trạng phát triển vốn từ cho trẻ 3–4 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời tại các sân bóng non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 319 (2).
- Rowe, M. L. (2012). A longitudinal investigation of the role of quantity and quality of child-directed speech in vocabulary development. *Child Development*, 83(5), 1762–1774. <https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2012.01805.x>.
- Sipe, L. R. (1998). How picture books work: A semiotically framed theory of text-picture relationships. *Children's Literature in Education*, 29(2), 97–108. <https://doi.org/10.1023/A:1022459009182>.
- Sénéchal M. The differential effect of storybook reading on preschoolers' acquisition of expressive and receptive vocabulary. *J Child Lang*. (1997). Feb;24(1):123-38. doi: 10.1017/s0305000996003005. PMID: 9154011.
- Vũ Thị Lan. 2024. Thực trạng phát triển vốn từ vựng cho trẻ em 3-4 tuổi thông qua các hoạt động trải nghiệm tại các trường mầm non ở thành phố Tuyên Quang. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 304 (1).
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.
- Whitehurst, G.J. & Lonigan, C.J. (1998). Child Development and Emergent Literacy. *Child Development Journal*, Vol. 69(3), pp. 848–872.